

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG CÔNG BỐ**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân  
thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động  
(theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND,  
ngày 14 / 9 /2018 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Vĩnh Châu, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Sơn Ngọc Thạch**

Số: 2028/QĐ-UBND

Vĩnh Châu, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính thị xã Vĩnh Châu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-SKHCN ngày 11/6/2018 của Sở khoa học công nghệ về việc chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 năm 2018;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo ISO thị xã Vĩnh Châu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với 42 lĩnh vực hoạt động (272 TTHC) trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế toàn bộ các quyết định có liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đã được Ủy ban nhân dân thị xã ban hành trước đây.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và triển khai thực hiện tại đơn vị mình đảm bảo áp dụng các tài liệu Hệ thống đã được phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng Ban Chỉ đạo Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. BCĐ ISO tỉnh (Sở KH-CN);
- CT và PCT (SNT);
- Các cơ quan chuyên môn;
- Thư ký ISO thị xã;
- Đăng công TTĐT;
- Lưu: VT.





## PHỤ LỤC

### **CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-UBND, ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Vinh Châu)*

**42 lĩnh vực hoạt động (272 TTHC) được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

#### **1. LĨNH VỰC THƯ VIỆN**

1. Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản

#### **2. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH**

2. Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
3. Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy

#### **3. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
5. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
6. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
8. Cấp giấy phép kinh doanh trò chơi điện tử, internet

#### **4. LĨNH VỰC VĂN HÓA QUẢN CHỨNG, VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG**

9. Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương
10. Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương
11. Công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
12. Công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

#### **5. GIA ĐÌNH**

13. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
14. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
15. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

16. Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
17. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
18. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

#### **6. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG**

19. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014
20. Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014

#### **7. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG**

21. Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
22. Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
23. Giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước (Đối tượng quân nhân)
24. Giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước (Đối tượng BCK)
25. Giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước (Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

#### **8. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

26. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
27. Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện
28. Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện

#### **9. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG**

29. Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
30. Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.

#### **10. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI**

31. Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
32. Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

33. Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
34. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
35. Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
36. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
37. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
38. Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
39. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện

#### **11. LĨNH VỰC KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

40. Thẩm định Dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc UBND cấp huyện phê duyệt
41. Thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án, công trình hoàn thành
42. Thẩm tra dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán
43. Biên bản thẩm tra quyết toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán

#### **12. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC**

44. Đấu giá quyền sử dụng đất
45. Đấu giá tài sản thanh lý, tịch thu sung công quỹ nhà nước
46. Hợp đồng thuê nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước
47. Phụ lục Hợp đồng thuê nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (trường hợp đã hết hạn hợp đồng cũ, tiếp tục thuê)
48. Thanh lý hợp đồng thuê nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước

#### **13. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH**

49. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
50. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
51. Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
52. Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
53. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

#### **14. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ**

54. Đăng ký hợp tác xã
55. Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
56. Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã

57. Đăng ký khi hợp tác xã chia
58. Đăng ký khi hợp tác xã tách
59. Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
60. Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
61. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)
62. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)
63. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
64. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
65. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
66. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
67. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
68. Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
69. Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
70. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
71. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
72. Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã

#### **15. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

73. Mua quyền hóa đơn
74. Mua hóa đơn lẻ

#### **16. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

75. Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện
76. Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện
77. Giải quyết tố cáo tại cấp huyện

#### **17. LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN VÀ XỬ LÝ ĐƠN**

78. Tiếp công dân tại cấp huyện
79. Xử lý đơn tại cấp huyện

#### **18. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

80. Kê khai tài sản, thu nhập
81. Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập
82. Xác minh tài sản, thu nhập

- 83. Tiếp nhận yêu cầu giải trình
- 84. Thực hiện việc giải trình

### **19. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**

- 85. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
- 86. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
- 87. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
- 88. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
- 89. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
- 90. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
- 91. Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
- 92. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
- 93. Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
- 94. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
- 95. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
- 96. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

### **20. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**

- 97. Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phân hệ phố, lòng đường không vào mục đích giao thông
- 98. Gia hạn giấy phép

### **21. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ**

- 99. Văn bản chấp thuận đào đường, vỉa hè

### **22. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

- 100. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
- 101. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
- 102. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
- 103. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
- 104. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
- 105. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
- 106. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác



- 107. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
- 108. Xóa đăng ký phương tiện

### 23. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

- 109. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
- 110. Cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị (thuộc phạm vi thẩm quyền UBND cấp huyện)
- 111. Cấp giấy phép xây dựng tạm công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị (thuộc phạm vi thẩm quyền UBND cấp huyện)
- 112. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị (thuộc phạm vi thẩm quyền UBND cấp huyện)
- 113. Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị (thuộc phạm vi thẩm quyền UBND cấp huyện)
- 114. Cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại I (thuộc phạm vi thẩm quyền UBND cấp huyện)
- 115. Cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại II (thuộc phạm vi thẩm quyền UBND cấp huyện)

### 24. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

- 116. Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của UBND huyện
- 117. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 118. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 119. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 120. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 121. Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 122. Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 123. Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 124. Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý
- 125. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu (thuộc thẩm quyền của UBND thị xã, thành phố)

- 126. Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu (thuộc thẩm quyền của UBND thị xã, thành phố)
- 127. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (thuộc thẩm quyền của UBND thành phố, thị xã)
- 128. Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết (thuộc thẩm quyền của UBND thành phố, thị xã)
- 129. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết thị trấn (thuộc thẩm quyền của UBND huyện)
- 130. Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn (thuộc thẩm quyền của UBND huyện)
- 131. Cung cấp thông tin Quy hoạch (Trong khu vực đã có quy hoạch công trình xây dựng tỉ lệ 1/500)
- 132. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

## **25. LĨNH VỰC KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

- 133. Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình (thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện)

## **26. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHỆ CAO**

- 134. Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

## **27. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**

- 135. Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu
- 136. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai
- 137. Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký
- 138. Đăng ký xóa đăng ký thế chấp
- 139. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai
- 140. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai

## **28. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

- 141. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện
- 142. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
- 143. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
- 144. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
- 145. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

146. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
147. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
148. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
149. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất
150. Đăng ký thế chấp nhà ở và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
151. Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
152. Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
153. Xóa đăng ký thế chấp
154. Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
155. Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

## **29. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

156. Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường Trung học cơ sở tư thục
157. Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
158. Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
159. Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
160. Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
161. Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
162. Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
163. Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
164. Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
165. Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
166. Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
167. Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
168. Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
169. Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)
170. Thành lập trung tâm học tập cộng đồng
171. Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

172. Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở
173. Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
174. Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
175. Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
176. Cho phép hoạt động giáo dục trở lại
177. Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
178. Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
179. Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở
180. Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
181. Đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
182. Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
183. Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập
184. Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
185. Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
186. Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS
187. Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS
188. Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
189. Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã thôn đặc biệt khó khăn
190. Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi
191. Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi

### **30. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

192. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
193. Xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản

### **31. LĨNH VỰC GIÁ**

194. Thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện

### **32. LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ**

195. Công nhận ban vận động thành lập hội
196. Thành lập hội
197. Phê duyệt điều lệ hội

- 198. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
- 199. Đổi tên hội
- 200. Hội tự giải thể
- 201. Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội
- 202. Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
- 203. Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ
- 204. Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
- 205. Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (Sửa đổi, bổ sung) quỹ
- 206. Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
- 207. Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
- 208. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
- 209. Đổi tên quỹ
- 210. Quỹ tự giải thể

### **33. LĨNH VỰC TỔ CHỨC – BIÊN CHẾ**

- 211. Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
- 212. Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
- 213. Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

### **34. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

- 214. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích theo công trạng
- 215. Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến
- 216. Tặng Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa
- 217. Tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở
- 218. Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
- 219. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
- 220. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất
- 221. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại

### **35. LĨNH VỰC TÔN GIÁO**

- 222. Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 của luật tín ngưỡng, tôn giáo
- 223. Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
- 224. Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện

- 225. Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện
- 226. Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện
- 227. Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
- 228. Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
- 229. Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

### 36. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

- 230. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
- 231. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
- 232. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
- 233. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
- 234. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
- 235. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
- 236. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
- 237. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
- 238. Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
- 239. Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
- 240. Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
- 241. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
- 242. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
- 243. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
- 244. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
- 245. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

### 37. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

- 246. Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường
- 247. Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính
- 248. Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường

- 249. Chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính
- 250. Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
- 251. Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai

### **38. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC**

- 252. Cấp bản sao từ sổ gốc
- 253. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
- 254. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
- 255. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
- 256. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
- 257. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
- 258. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
- 259. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
- 260. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật
- 261. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
- 262. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
- 263. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản

### **39. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU**

- 264. Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư
- 265. Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư
- 266. Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu
- 267. Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu

### **40. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

- 268. Công nhận báo cáo viên pháp luật huyện
- 269. Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện

### **41. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

- 270. Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại
- 271. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong tỉnh

### **42. LĨNH VỰC THỦY SẢN**

- 272. Hỗ trợ bảo hiểm thân tàu, tai nạn thuyền viên, dầu cho ngư dân